

Họ và tên:

Lớp:

Toán 3 – Bài 30: Mi li met

Bài 1. Hoàn thành các câu sau bằng từ hoặc kí hiệu thích hợp.

- a) Trong các kí hiệu m, cm, mm, kí hiệu của mi-li-mét là
- b) Kí hiệu mm được đọc là
- c) Đơn vị đo độ dài có tên là, viết tắt là mm.
- d) Đơn vị mm dùng để đo

Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ trống.

- a) $489\text{dm}1\text{cm} = \dots\dots\dots\text{mm}$
- b) $210\text{dm}2\text{cm} = \dots\dots\dots\text{mm}$
- c) $330\text{dm}7\text{cm} = \dots\dots\dots\text{mm}$
- d) $846\text{dm}1\text{cm} = \dots\dots\dots\text{mm}$
- e) $3\text{dm}2\text{cm} = \dots\dots\dots\text{mm}$
- f) $333\text{dm}9\text{cm} = \dots\dots\dots\text{mm}$
- g) $123\text{dm}5\text{cm} = \dots\dots\dots\text{mm}$
- h) $132\text{dm}6\text{cm} = \dots\dots\dots\text{mm}$

Bài 3. Đổi các số đo sau sang mi-li-mét. Biết $1\text{cm} = 10\text{mm}$.

- a) $80\text{cm} = \dots\dots\dots\text{mm}$
- b) $57\text{cm} = \dots\dots\dots\text{mm}$
- c) $9\text{cm} = \dots\dots\dots\text{mm}$
- d) $100\text{cm} = \dots\dots\dots\text{mm}$
- e) $3\text{cm} = \dots\dots\dots\text{mm}$
- f) $78\text{cm} = \dots\dots\dots\text{mm}$
- g) $21\text{cm} = \dots\dots\dots\text{mm}$
- h) $2\text{cm} = \dots\dots\dots\text{mm}$

Bài 4. Đổi các số đo sau sang xăng-ti-mét.

- a) $390\text{mm} = \dots\dots\text{cm}$
- b) $60\text{mm} = \dots\dots\text{cm}$
- c) $920\text{mm} = \dots\dots\text{cm}$
- d) $200\text{mm} = \dots\dots\text{cm}$
- e) $300\text{mm} = \dots\dots\text{cm}$
- f) $520\text{mm} = \dots\dots\text{cm}$
- g) $310\text{mm} = \dots\dots\text{cm}$
- h) $210\text{mm} = \dots\dots\text{cm}$

Bài 5. Dùng thước kẻ đo các đoạn thẳng sau rồi điền số đo theo mi-li-mét. Lưu ý: cần in bài ở tỉ lệ 100% để đo chính xác.

- a) 

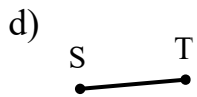
Độ dài đoạn thẳng GH là mm.



Độ dài đoạn thẳng MN là mm.



Độ dài đoạn thẳng KL là mm.



Độ dài đoạn thẳng ST là mm.

Bài 6. Số? Điền số đo thích hợp.

a) Số đo 81mm gấp 5 lần là mm.

b) Số đo 71mm gấp 7 lần là mm.

c) Số đo 18mm gấp 2 lần là mm.

d) Số đo 3mm gấp 2 lần là mm.

Bài 7. Điền số thích hợp vào chỗ trống.

a) $71\text{m}4\text{dm} = \dots\dots\dots\text{mm}$

b) $66\text{m}1\text{dm} = \dots\dots\dots\text{mm}$

c) $94\text{m}8\text{dm} = \dots\dots\dots\text{mm}$

d) $58\text{m}8\text{dm} = \dots\dots\dots\text{mm}$

Bài 8. Một cuộn chỉ dài 765mm. Người ta cắt ra 4 đoạn bằng nhau, mỗi đoạn dài 181mm. Còn lại bao nhiêu mi-li-mét?

Trình bày bài giải đầy đủ để tìm độ dài còn lại.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Bài 9. Chiếc lá nhỏ dài 3cm. Chiếc vỏ sò nhỏ dài 50mm.

Em hãy so sánh 2 vật trên, vật nào dài hơn và dài hơn bao nhiêu mi-li-mét? Trình bày cách làm.

Bài giải

Bài 10. Chị Mai đang đơm cúc áo cho áo của em. Mỗi chiếc cúc áo cần 40mm chỉ. Chị Mai đơm tất cả 3 chiếc cúc áo giống nhau.

Tính tổng độ dài chỉ cần dùng.

Bài giải

Bài 11. Chiếc bút chì ngắn dài 11cm. Chiếc kẹp giấy dài 30mm.

Em hãy so sánh 2 vật trên, vật nào dài hơn và dài hơn bao nhiêu mi-li-mét? Trình bày cách làm.

Bài giải

Bài 12. Giải bài toán sau.

Trên bàn học, một thanh que gỗ mô hình dài 24cm, một thanh que nhựa dài 329mm. Nếu đặt hai thanh que thẳng hàng sát nhau, tổng độ dài hai thanh que là bao nhiêu mi-li-mét?

Bài giải

---HẾT---